

# ĐỀ CƯƠNG ÔN THI ĐẠI HỌC MÔN LỊCH SỬ NĂM 2019

## BÀI 10

### *NHỮNG NĂM ĐẦU TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN 1946 - 1950*

#### 1. Cuộc kháng chiến bùng nổ và đường lối kháng chiến của ta

##### 1.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ

Mặc dù đã ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), nhưng thực dân Pháp vẫn đẩy mạnh các hoạt động khiêu khích ta:

+ Tháng 11/1946, chúng gây xung đột và khiêu khích ta ở Hải Phòng, Lạng Sơn.

+ Đầu tháng 12/1946, chúng ngang nhiên chiếm Đà Nẵng, Lạng Sơn.

+ Ngày 17/12/1946, chúng khiêu khích ta ở Thủ đô và bắn đại bác vào phố Hàng Bún, phố Yên Ninh, cầu Long Biên....

+ Nghiêm trọng hơn, ngày 18/12/1946, Pháp gửi tối hậu thư buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu và giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng trong vòng 48 giờ.

Nếu tiếp tục nhân nhượng, thuận theo những điều kiện lúc này của thực dân Pháp thì đồng nghĩa với việc trao độc lập, chủ quyền của ta cho chúng. Nhân dân ta chỉ còn một con đường duy nhất là cầm vũ khí đứng lên.

Ngày 18,19/12/1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã quyết định phát động kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp.

Vào lúc 20 giờ ngày 19/12/1946, cuộc khởi nghĩa bắt đầu nổ ra ở Hà Nội. Và ngay trong đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

Sáng ngày 20/12/1946, lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được phát đi khắp cả nước:

*“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thì thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa.*

*Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ...*

*... Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu tổ quốc. Ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm...”*

## **1.2. Đường lối kháng chiến**

Sau lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ngày 22/12/1946, Trung ương Đảng đã ra chỉ thị “Toàn dân kháng chiến”, và sau đó, Tổng Bí thư Trường Chinh đã cho xuất bản cuốn “Kháng chiến nhất định thắng lợi”... và đã xác định đường lối kháng chiến:

1. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là sự tiếp tục của cuộc Cách mạng tháng Tám.

2. Kháng chiến toàn dân: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc, hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên chống thực dân Pháp cứu tổ quốc.

3. Kháng chiến toàn diện: Trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, ngoại giao, kinh tế, văn hoá.

4. Tự lực cánh sinh: Kháng chiến dựa vào sức mình là chính.

5. Kháng chiến trường kỳ: Theo 3 giai đoạn: Phòng ngự, cầm cự và tổng phản công.

## 2. Cuộc kháng chiến ở các đô thị và chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài

### 2.1. Cuộc kháng chiến ở các đô thị

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, quân dân các thành phố và thị xã ở Bắc vĩ tuyến 16 có quân Pháp chiếm đóng đã đồng loạt nổ súng:

Tại thị xã Hải Dương, quân ta đã nhanh chóng tiêu diệt địch ở trường Nữ học và cầu Phú Lương. Nhưng ngay sau đó, Pháp đã phản kích và giành lại quyền kiểm soát.

Tại Hải Phòng, nhân dân đã phá cầu, chôn mìn đặt chướng ngại vật... để chặn đường tiếp tế cho Hà Nội của Pháp.

Tại Bắc Giang, Bắc Ninh, Nam Định, Huế, Đà Nẵng... nhân dân ta đã nổ súng tấn công địch ở khắp nơi, chiếm giữ được nhiều vị trí quan trọng. Nhưng do bị phản công của Pháp quá mạnh nên ta buộc phải rút lui ra ngoại thành và các vùng nông thôn để bảo toàn lực lượng và tiếp tục kháng chiến.

Trong các cuộc đấu tranh đó, tiêu biểu nhất là cuộc chiến 60 ngày đêm ở Thủ đô Hà Nội. Với tinh thần quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh, quân và dân Thủ đô đã chiến đấu dũng cảm, quyết liệt để giam chân và tiêu hao sinh lực địch. Nhưng do lực lượng của Pháp quá mạnh, nên Trung ương Đảng đã cho Trung đoàn Thủ đô rút khỏi Hà Nội trở về hậu phương để kháng chiến lâu dài.

## 2.2. Tích cực chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài

Song song với cuộc chiến đấu ở các đô thị, Đảng và Chính phủ cũng đã thực hiện thắng lợi cuộc tổng di chuyển ra các vùng căn cứ kháng chiến.

Đến tháng 3/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh và các cơ quan Trung ương đã chuyển lên căn cứ Việt Bắc an toàn.

Di chuyển được hàng vạn tấn máy móc, nguyên liệu, lương thực - thực phẩm ra vùng căn cứ phục vụ cho cuộc kháng chiến.

Cùng với việc di chuyển, ta thực hiện chủ trương phá hoại để kháng chiến lâu dài.

Bên cạnh đó, Chính phủ còn chủ trương bằng mọi cách phải duy trì sản xuất để đảm bảo đời sống nhân dân và đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cuộc kháng chiến.

Như vậy, sau 3 tháng chiến tranh, thực dân Pháp chỉ chiếm được những vùng đô thị đổ nát do chiến tranh phá hoại và chính sách “Tiêu thổ kháng chiến” của ta. Cơ quan đầu não kháng chiến vẫn tồn tại cùng với một phong trào kháng chiến mạnh mẽ ở các vùng nông thôn và miền núi, làm cho kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp không thành công.

## 3. Chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947

### 3.1. Bối cảnh

Sau khi chiếm được các đô thị và một số tuyến đường giao thông quan trọng, thực dân Pháp bắt đầu gặp khó khăn do chiến tranh kéo dài và thiếu quân.

Tháng 03/1947, Chính phủ Pháp triệu hồi Đắc-giăng-li-ơ và cử Bô-léc sang làm Cao ủy Pháp ở Đông Dương. **Bô - léc đã đưa ra kế hoạch như sau:**

- Xúc tiến việc thành lập chính quyền bù nhìn Bảo Đại.
- Chuẩn bị tấn công vào căn cứ Việt Bắc để:
  - + Tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta.
  - + Tiêu diệt phần lớn chủ lực của ta.
  - + Khoá chặt biên giới Việt – Trung.
- Sau khi giành thắng lợi, Pháp sẽ đẩy mạnh thành lập chính quyền bù nhìn trên toàn quốc và kết thúc chiến tranh

### 3.2. Diễn biến

Ngày 7/10/1947, Pháp huy động 12.000 quân và hầu hết máy bay hiện có ở Đông Dương tấn công lên Việt Bắc:

- + Một bộ phận nhảy dù xuống Bắc Cạn, Chợ Mới.
- + Một binh đoàn bộ binh tấn công từ Lạng Sơn lên Cao Bằng, sau đó chia một bộ phận theo đường số 3 xuống Bắc Cạn.

Ngày 9/10/1947, binh đoàn hỗn hợp bộ binh và lính thủy đánh bộ từ Hà Nội ngược sông Hồng, sông Lô lên Tuyên Quang, bao vây Việt Bắc từ phía Tây.

Pháp dự định sẽ khép hai gọng kìm này lại tại Đài Thị.

Ngày 15/10/1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp”:

+ Ở Bắc Cạn, ta bao vây tập kích quân nhảy dù của Pháp.

+ Ở sông Lô, ta phục kích địch ở Đoan Hùng, Khe Lau, Khoan Bộ, bắn chìm nhiều tàu chiến và canô của chúng.

+ Trên đường số 4, ta tập kích mạnh quân pháp và giành thắng lợi lớn ở đèo Bông Lau, cắt đôi đường số 4.

Đồng thời với cuộc phản công ở Việt Bắc, quân dân cả nước đã đấu tranh chính trị, vũ trang hưởng ứng, buộc Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó.

Sau hơn 2 tháng chiến đấu, ngày 19/12/1947, đại bộ phận quân Pháp đã rút khỏi Việt Bắc.

### **3.3. Kết quả và ý nghĩa**

Ta đã đánh bại cuộc tấn công căn cứ Việt Bắc của thực dân Pháp, loại khỏi vòng chiến 6.000 tên địch, bắn hạ 16 máy bay, 11 tàu chiến và ca nô...

Căn cứ địa Việt Bắc được giữ vững, cơ quan đầu não của ta được bảo vệ an toàn.

Chiến thắng Việt Bắc đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Thực dân Pháp tuy vẫn kiểm soát được tuyến biên giới Lạng Sơn – Cao Bằng - Bắc Cạn nhưng đã không đạt được mục tiêu chiến lược đề ra.

## **4. Đẩy mạnh kháng chiến toàn dân, toàn diện chống âm mưu mới của Pháp từ sau chiến dịch Việt Bắc 1947 đến trước chiến dịch Biên giới 1950**

### **4.1. Âm mưu và thủ đoạn của thực dân Pháp sau chiến dịch Việt Bắc 1947**

Không giành được thắng lợi trong chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947, thực dân Pháp tăng cường thực hiện chính sách **“đùng người Việt đánh người Việt và lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”** để đánh lâu dài với ta:

- + Xây dựng và phát triển lực lượng Việt gian.
- + Tăng cường mở rộng các vùng tự do và bình định các vùng tạm chiếm.
- + Thực hiện các chính sách **“Đốt sạch, phá sạch, cướp sạch”** và chiến dịch **“phá lúa”** để vơ vét của cải gây khó khăn cho ta.

Trong nửa đầu năm 1948, thực dân Pháp đã giành được nhiều kết quả làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta bị tổn thất lớn.

## **4.2. Chủ trương đối phó của ta**

Để đối phó với những âm mưu của thực dân Pháp, Đảng và Chính phủ chủ trương: Một mặt, phát động chiến tranh du kích ở các vùng bị tạm chiếm nhằm tiêu hao sinh lực địch; mặt khác, đẩy mạnh củng cố chính quyền, xây dựng và phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế... ở các vùng tự do để tạo sức mạnh phục vụ cho kháng chiến.

### **4.2.1. Đẩy mạnh chiến tranh du kích**

Đảng đã chủ trương phân tán 1/3 bộ đội chủ lực, đưa về các vùng bị địch chiếm đóng để hỗ trợ và lãnh đạo nhân dân thực hiện chiến tranh du kích.

Nhờ chủ trương này, phong trào cách mạng đã được phục hồi và phát triển nhanh chóng: Các phong trào chống thu thóc, chống nộp thuế, các hoạt động trừ gian diệt ác, chống càn, bảo vệ làng mạc... diễn ra khắp nơi và rất mạnh mẽ.

Đến năm 1948, bộ đội chủ lực bắt đầu tập đánh vận động chiến, tiêu biểu như: Chiến dịch Nghĩa Lộ, chiến dịch Lao – Hà, chiến dịch Đông Bắc...

Đồng thời, Đảng còn lãnh đạo quần chúng đấu tranh chính trị ở khắp các thành phố lớn như: Hà Nội, Hải Phòng, Sài Gòn - Chợ Lớn.... Tiêu biểu là cuộc biểu tình của 2.000 sinh viên, học sinh Sài Gòn vào ngày 9/01/1950 và cuộc biểu tình của 300.000 đồng bào Sài Gòn vào ngày 19/3/1950.

#### **4.2.2. củng cố chính quyền, xây dựng kinh tế, văn hoá, giáo dục**

**Đảng và Chính phủ đã tăng cường củng cố chính quyền** từ Trung ương xuống địa phương; Thống nhất Mặt trận Việt Minh và Liên Việt thành Hội Liên Việt.

**Chống phá hoại kinh tế của địch:** Chống chiến dịch “phá lúa”, chống chủ trương “đốt sạch, phá sạch, cướp sạch” của địch.

**Xây dựng và phát triển kinh tế như:** Phát động phong trào thi đua ái quốc, đẩy mạnh sản xuất. Thực hiện giảm tô 25%, chia ruộng cho nông dân. Giảm tức, xoá nợ, hoãn nợ cho nông dân. Xây dựng các cơ sở công nghiệp quốc phòng.

=> Kinh tế ở các vùng tự do phát triển nhanh chóng, tạo tiềm lực cho chính quyền cách mạng.

#### **Phát triển văn hoá, giáo dục, y tế:**

Đảng chủ trương xây dựng nền văn hoá mới, thúc đẩy xây dựng nếp sống mới vui tươi lành mạnh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội.

Phong trào chống mù chữ được đẩy mạnh, nền giáo dục phổ thông được mở rộng, hệ thống giáo dục Chuyên nghiệp và Đại học bước đầu hình thành.



Hệ thống y tế được xây dựng và phát triển để chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân.

\* **Kết luận:** Những thành công của chiến tranh du kích và thành tựu xây dựng kinh tế, văn hoá, giáo dục, y tế trong giai đoạn này đã tiếp tục làm thất bại âm mưu mở rộng xâm lược của thực dân Pháp. Đồng thời tạo thêm sức mạnh cho cách mạng Việt Nam tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới.

## 5. Chiến dịch Biên Giới thu – đông 1950

### 5.1. Bối cảnh lịch sử

Tiếp theo những thắng lợi trong giai đoạn sau năm 1947 đến trước năm 1950, lực lượng cách mạng Việt Nam tiếp tục gặp những điều kiện thuận lợi mới:

Ngày 01/10/1949, cách mạng Trung Quốc thắng lợi, nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời, sau đó thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Từ tháng 01/1950, các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa.

Tháng 6/1950, Ủy Ban dân tộc giải phóng Campuchia thành lập và tháng 8/1950 Chính phủ kháng chiến Lào cũng ra đời đã gây khó khăn cho thực dân Pháp trên toàn cõi Đông Dương.

Trước tình hình đó, Mỹ đã giúp Pháp đẩy mạnh chiến tranh. **Thực dân Pháp đã thông qua Kế hoạch Ro – ve** với 3 hoạt động cơ bản như sau:

Tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4 để khoá chặt biên giới Việt – Trung.

Thiết lập một “hành lang Đông – Tây” (Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình – Sơn La) để cô lập căn cứ Việt Bắc.

Chuẩn bị tấn công lên căn cứ Việt Bắc lần thứ hai để tiêu diệt cơ quan đầu não Việt Minh và nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

## 5.2. Diễn biến

Để tranh thủ những điều kiện thuận lợi mới, đồng thời xóa bỏ tình trạng bị bao vây, cô lập, tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm:

- + Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.
- + Khai thông biên giới Việt – Trung.
- + Củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Chuẩn bị cho chiến dịch, ta huy động hơn 120.000 dân công, vận chuyển đến chiến trường 4.000 tấn lương thực, súng đạn...

Sáng 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công Đông Khê, đến ngày 18/9/1950 ta tiêu diệt hoàn toàn Đông Khê làm cho Cao Bằng bị cô lập và Thất Khê bị uy hiếp.

Thực dân Pháp đã lên kế hoạch rút khỏi Cao Bằng bởi một “cuộc hành quân kép”: Đưa quân đánh Thái Nguyên buộc ta phải đối phó, đồng thời đưa lực lượng từ Thất Khê đánh lên Đông Khê và rút quân ở Cao Bằng theo đường số 4 tiếp đánh Đông Khê.

Đoán biết ý đồ của Pháp, ta cho quân mai phục và đánh bại cánh quân tiếp viện từ Thất Khê lên và cả cánh quân từ Cao Bằng rút về. Đồng thời, ta đập tan cuộc hành quân tấn công lên Thái Nguyên của địch.

Trong khi chiến dịch diễn ra, quân và dân cả nước đã phối hợp tấn công, buộc Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó, không thể chi viện cho chiến trường Biên giới.

### 5.3. Kết quả và ý nghĩa

Chiến dịch Biên giới kết thúc thắng lợi, quân ta đã loại khỏi vòng chiến hơn 8.300 tên địch, thu 3.000 tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh.

Giải phóng biên giới Việt – Trung, chọc thủng hành lang Đông – Tây (ở Hòa Bình), làm cho kế hoạch Rơ – ve bị phá sản.

Sau chiến thắng Biên giới 1950, căn cứ địa Việt Bắc được mở rộng và không còn bị bao vây cô lập. Cách mạng Việt Nam đã nối được quan hệ với cách mạng thế giới.

Ta đã nắm được quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính (Bắc bộ), đẩy thực dân Pháp vào thế bị động chiến lược.

#### Câu hỏi và bài tập:

1. Vì sao Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong cả nước? Nội dung cơ bản của lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. [Đề thi TS Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 1996]

2. Đường lối kháng chiến của Đảng được vạch ra trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc. [Đề thi TS Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh, 1998]

3. Cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện của ta được đẩy mạnh như thế nào sau chiến thắng Việt Bắc thu đông 1947?

4. Hãy trình bày tóm tắt chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947, chiến dịch biên giới 1950.